

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Thuê dịch vụ vận chuyên than tự doanh cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bằng ô tô bốn tháng cuối năm 2025.
- Loại than vận chuyên: Than cám, than cục, bùn tuyển.
- Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam
- Công Chế biến than Quảng Ninh - TKV
 - Nguồn vốn: Chi phí hoạt động SXKD năm 2025 của Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV.
 - Khối lượng công việc dự kiến: 14.300 tấn (*Khối lượng công việc, cung độ phụ thuộc vào tính hình thực tế*)
 - Nội dung công việc: Vận chuyên than tự doanh cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bằng ô tô bốn tháng cuối năm 2025.
 - Thời gian thực hiện gói thầu: 4 tháng cuối năm 2025.
 - Đặc điểm đường vận chuyên: Vận chuyên than trên các tuyến đường chuyên dùng và đường quốc lộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Mục tiêu công việc:

Vận chuyên than tự doanh cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bằng ô tô bốn tháng cuối năm 2025.

Nhà thầu tổ chức điều phối vận tải đảm bảo hoàn thành công việc vận chuyên than, bảo toàn khối lượng hàng hóa đồng thời đảm bảo an toàn giao thông.

Nhà thầu đảm bảo việc được chính quyền địa phương cấp phép vận chuyên than trên các tuyến đường chuyên dùng và đường quốc lộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để quá trình vận chuyên than không bị gián đoạn, làm ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận than.

Trong quá trình giao nhận than tại các kho, các phương tiện vận chuyên của Nhà thầu không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất bình thường tại hiện trường sản xuất của các Công ty than trong TKV.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu về điều kiện tham gia vận chuyên than:

a. Nhà thầu tham dự là các đơn vị trong Tập đoàn các công ty TKV (nhóm các công ty nằm trong Tập đoàn các công ty TKV đã được Thủ tướng Chính phủ quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của TKV ban hành kèm theo Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/8/2018) và/hoặc những đơn vị được TKV đồng ý bằng văn bản.

b. Nhà thầu tham dự có một trong các ngành nghề trong đăng ký kinh doanh là vận tải hàng hóa và có Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô do Sở Giao thông vận tải (cũ) cấp còn hiệu lực (Theo quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020).

3.2. Yêu cầu về phương tiện vận chuyển:

a. Phương tiện vận chuyển đưa vào E-HSĐT phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định pháp luật hiện hành; nhà thầu chịu trách nhiệm trước pháp luật về kỹ thuật an toàn theo quy định.

b. Phương tiện vận chuyển có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định hợp lệ được cấp bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền còn hiệu lực tối thiểu đến thời điểm đóng thầu; Nhà thầu nộp kèm E-HSĐT nộp bản chụp chứng thực các giấy tờ xe nêu trên để đối chiếu.

c. Phương tiện vận chuyển có Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu nộp kèm E-HSĐT bản chụp để đối chiếu.

d. Phương tiện vận chuyển phải có đặc điểm: Có khối lượng hàng hóa chuyên chở theo thiết kế được xác định theo giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ≤ 20 tấn, số xe huy động thường xuyên cho gói thầu tối thiểu là 25 xe.

e. Nhà thầu cam kết tất cả các phương tiện vận chuyển có lắp thiết bị giám sát hành trình GPS và đảm bảo thiết bị hoạt động tốt trong quá trình thực hiện gói thầu; quản lý tốt các phương tiện trong quá trình tham gia vận chuyển than. Nhà thầu cung cấp trang web, tên đăng nhập và mật khẩu để bên mời thầu cùng theo dõi, quản lý.

f. Nhà thầu cam kết: sử dụng đúng thiết bị đã đăng ký trong E-HSĐT. Trong quá trình thực hiện nếu nhà thầu muốn thay thế thiết bị thì phải đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT, tương đương hoặc tiên tiến hơn thiết bị đã có tên trong E-HSMT. Mỗi xe chỉ được mang một số đăng ký cố định, biển số xe phải được kẻ vẽ ở hai bên sườn xe đảm bảo đủ to dễ nhìn, logo theo đúng quy định. Các xe ô tô đưa vào thi công phải lập bảng kê cụ thể nêu rõ chủng loại, tình trạng chất lượng sử dụng và thông số kỹ thuật xe (Theo mẫu E-HSMT). Không bố trí các xe ô tô không đủ điều kiện tối thiểu nêu trên khi tham gia vận chuyển.

g. Những phương tiện không có đầy đủ hồ sơ kỹ thuật hoặc hồ sơ kỹ thuật không hợp lệ; phương tiện quá cũ, nát, hư hỏng, không đảm bảo an toàn khi vận chuyển hàng hóa, phương tiện bị biến dạng gây sai lệch lớn về dung tích thì không đạt yêu cầu chất lượng thiết bị.

3.3. Yêu cầu về hồ sơ pháp lý phương tiện vận chuyển:

a. Nhà thầu phải có quyền sở hữu/quyền sử dụng 100% phương tiện thiết bị để thực hiện công việc. Quyền sở hữu/quyền sử dụng phương tiện bao gồm 3 hình thức sau:

- Được xác định trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện/Giấy đăng kiểm mang đầy đủ tên gọi của nhà thầu tham gia. Tên gọi của nhà thầu dịch vụ vận chuyên phải đồng nhất với tên gọi quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cấp có thẩm quyền cấp.

- Thuê tài chính: Tài sản thiết bị, phương tiện vận chuyên giữa bên cho thuê là các tổ chức tín dụng ngân hàng và/hoặc các công ty cho thuê tài chính (tổ chức tín dụng phi ngân hàng) và bên thuê là doanh nghiệp.

- Quyền sử dụng phương tiện hợp pháp: Nhà thầu tham dự có thể đi thuê phương tiện, thiết bị của chủ sở hữu phương tiện để khai thác và sử dụng thông qua hợp đồng hợp lý, hợp lệ.

+ Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng phải được xây dựng, kí kết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về hợp đồng kinh tế (bao gồm các điều khoản cơ bản của hợp đồng như đối tượng hợp đồng, giá trị, đơn giá, các điều khoản thanh toán....)

+ Chủ thể kí kết hợp đồng để có quyền sử dụng phải là doanh nghiệp với doanh nghiệp. Hợp đồng không được ký với chủ phương tiện, thiết bị mang tên cá nhân.

+ Khi hợp đồng chứng minh quyền sử dụng phương tiện hợp pháp có hiệu lực, hàng hàng hoặc hàng quý nhà thầu phải nộp cho bên mời thầu hóa đơn GTGT chứng minh việc thanh toán cho hợp đồng trên theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều khoản các bên đã ký kết.

b. Các hồ sơ giấy tờ trên phải có đầy đủ tính pháp lý và còn trong thời hạn sử dụng, số hiệu, ký hiệu của phương tiện phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm (trong thời gian thực hiện gói thầu, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm các thiết bị hết hiệu lực thì phải bổ sung kịp thời các hồ sơ mới có hiệu lực).

3.4. Yêu cầu về quy trình vận tải:

a. Căn cứ yêu cầu về công tác vận tải than bằng ô tô, Nhà thầu bố trí tổ chức điều phối vận tải hợp lý để hoàn thành khối lượng than cần vận chuyên, bảo toàn khối lượng, chất lượng hàng hóa đồng thời đảm bảo an toàn giao thông. Phải đảm bảo về việc vận chuyên than trên các tuyến đường chuyên dùng để quá trình vận chuyên than không bị gián đoạn làm ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận than. Trong quá trình giao nhận than tại các kho, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất bình thường tại hiện trường sản xuất của các Công ty than trong TKV.

b. Tại các tuyến vận tải Nhà thầu phải tổ chức bố trí thiết bị tương ứng theo yêu cầu vận chuyên của Bên mời thầu hoạt động trên cơ sở thực hiện theo sự điều hành của Bên mời thầu. Nhà thầu đưa ra quy trình vận tải đảm bảo đáp ứng được công việc của gói thầu.

3.5. Yêu cầu về huy động thiết bị

a. Trên mỗi xe phải đảm bảo có bạt che than, vận hành hệ thống bạt che than phủ kín bề mặt than, toa ben xe trong suốt quá trình vận chuyên để bảo quản

than và đảm bảo môi trường trong quá trình vận chuyển, không được để than rơi vãi trong suốt quá trình tham gia vận chuyển.

b. Phương tiện vận chuyển là ô tô tải, xe ô tô phải đủ điều kiện vận chuyển, đảm bảo vệ sinh môi trường và được các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Ninh đồng ý cho phép vận chuyển than trên các tuyến đường theo quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh.

c. Tất cả các xe ô tô vận chuyển than không được coi nới thành toa xe, không làm gờ chắn thùng xe, tháo dỡ các vật liệu gá lắp thêm làm than bị giữ lại trên thùng xe khi trả hàng, không được chở thêm người (ngoài lái xe) khi vào cân.

d. Phương tiện vận chuyển: Phải gắn logo ghi rõ tên đơn vị, tên đơn vị vận chuyển, biển số xe do cơ quan quản lý Nhà nước cấp được gắn đúng vị trí theo quy định, ngoài ra số biển còn được kẻ bằng sơn ở 2 thành toa ben đảm bảo rõ ràng dễ quan sát. Các xe ô tô phải được lắp đặt hệ thống GPS và kết nối hòa mạng vào bản đồ số của Bên mời thầu để quản lý, theo dõi. Hệ thống đèn tín hiệu đầy đủ, hệ thống an toàn đảm bảo.

e. Các xe ô tô trước khi làm việc đều phải được kiểm tra điều kiện kỹ thuật, chỉ những xe đảm bảo đủ điều kiện an toàn theo quy định của Nhà nước mới được đưa vào làm việc. Những phương tiện không có đủ hồ sơ kỹ thuật hoặc hồ sơ kỹ thuật không hợp lệ, phương tiện quá cũ nát hư hỏng, không đảm bảo an toàn khi vận chuyển hàng hóa, phương tiện bị biến dạng gây sai lệch lớn về dung tích thì không đạt yêu cầu chất lượng thiết bị.

f. Ô tô tham gia vận chuyển phải là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của nhà thầu và có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật.

Nhà thầu lập biểu kê khai thiết bị theo mẫu:

| STT | Loại phương tiện | Nhãn hiệu | Biển số đăng ký | Màu sơn | Năm sản xuất | K.lượng chuyên chở theo thiết kế | Giấy đăng ký xe | | Giấy chứng nhận đăng kiểm | | Giấy chứng nhận bảo hiểm | |
|---|------------------|-----------|-----------------|---------|--------------|----------------------------------|-----------------|----------|---------------------------|----------|--------------------------|----------------------|
| | | | | | | | Số | Ngày cấp | Số | Hiệu lực | Số | Có hiệu lực đến ngày |
| 1 | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số xe ô tô tải tự đổ phục vụ vận chuyển than bốn tháng cuối năm 2025 là: xe. | | | | | | | | | | | | |

3.6. Yêu cầu an toàn về con người, phương tiện và hàng hóa

a. Lái xe phải được đào tạo có chứng chỉ bằng cấp nghề nghiệp theo quy định của Nhà nước phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Nhà thầu chịu trách nhiệm an toàn về người và thiết bị trong quá trình vận chuyển than.

b. Nhà thầu phải đăng ký lao động tham gia sản xuất với Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV. Nhà thầu phải tổ chức tập huấn an toàn, phổ biến nội quy lao động theo quy định, kiểm tra, cập nhật và lưu hồ sơ lao động gồm: sơ yếu lý lịch có dán ảnh, bản photo CC/CCCD và giấy phép, chứng chỉ đào tạo, bài kiểm

tra an toàn... Nhà thầu phải ra quyết định cho phép lao động được làm việc vận chuyển than cho Bên mời thầu.

c. Các đơn vị nhà thầu phải tổ chức quản lý và chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ kịp thời đối với phương tiện ô tô và người lao động tham gia sản xuất, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự; thực hiện đúng các quy định về Luật bảo vệ môi trường, giao thông, các quy định của Nhà nước và của Tập đoàn TKV.

d. Bên mời thầu quản lý hồ sơ lao động, sát hạch về an toàn, cấp thẻ có dán ảnh và ra quyết định cho phép lao động được tham gia việc vận chuyển than.

3.7. Yêu cầu về nhân sự

a. Nhà thầu đề xuất cán bộ điều hành, kỹ thuật đối với công việc vận chuyển than bằng ô tô (trường hợp liên danh, yêu cầu mỗi thành viên liên danh có tối thiểu 01 nhân sự). Cán bộ điều hành, kỹ thuật có kinh nghiệm ít nhất 01 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh được khả năng huy động cán bộ điều hành, kỹ thuật để thực hiện gói thầu này.

b. Nhà thầu phải huy động số công nhân vận hành phương tiện vận tải (ô tô tải) như yêu cầu của Chương V E-HSMT. Yêu cầu phải có đầy đủ giấy phép lái xe hạng C trở lên. Nhà thầu phải cam kết tất cả lái xe đề xuất đều đạt điều kiện về sức khỏe và bố trí lao động hợp lý, phù hợp về an toàn lao động. Nhà thầu phải chứng minh được khả năng huy động lái xe để thực hiện gói thầu này.

Nhà thầu lập biểu kê khai danh sách lái xe huy động theo mẫu:

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Số CCCD/Hộ chiếu | Số Giấy phép lái xe | Hạng GPLX | Tổng số năm kinh nghiệm | Ghi chú |
|---|-----------|---------------------|------------------|---------------------|-----------|-------------------------|---------|
| 1 | ... | | | | | >1 năm | |
| 2 | | | | | | >1 năm | |
| ... | | | | | | >1 năm | |
| Tổng cộng có ... công nhân vận hành phương tiện vận tải | | | | | | | |

3.8. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

a. Các thiết bị thực hiện vận tải được huy động cho gói thầu bảo đảm các yêu cầu về khói bụi độc hại theo quy phạm hoặc các yêu cầu khác của chính quyền địa phương.

b. Các chất thải thô trong quá trình thi công, sinh hoạt được vận chuyển ra khỏi công trường và đổ đúng nơi quy định.

3.9. Yêu cầu về an toàn lao động

a. Người điều khiển xe ô tô trên công trường phải chấp hành đầy đủ pháp luật về giao thông đường bộ, các nội quy, quy trình, quy định của các đơn vị liên quan ban hành, công nhân làm việc được huấn luyện an toàn, chấp hành các quy định về ra vào của Công ty Chế biến Than Quảng Ninh -TKV và các đơn vị liên quan.

b. Không dùng xe ô tô tự đỗ để chở người trên thùng xe và chỉ được phép chở người trong cabin theo đúng số người theo quy định. Không để trong cabin xe ô

tô chất dễ cháy nổ và vật liệu công kênh làm ảnh hưởng đến thao tác các lái xe trong khi vận hành.

c. Không được để người ngồi trên mui xe, đứng bám ở thành xe hoặc đứng ngồi phía ngoài cabin, ở bậc lên xuống lúc xe chạy. Trước khi xe chạy cửa lên xuống phải đóng cài chắc chắn, không được lên, xuống xe khi xe chưa dừng hẳn.

d. Không vận chuyển vượt trọng tải cho phép. Trường hợp vi phạm thì nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc này.

e. Không được dừng, đỗ xe ô tô dưới đường điện cao thế không đủ khoảng cách đảm bảo an toàn hoặc ở nơi chật hẹp, nơi dễ bị sạt lở.

f. Trong quá trình hoạt động phải nhường đường cho xe ca chở người và xe con điều hành sản xuất.

g. Khi chạy trên đường không chạy quá tốc độ quy định, giữ đúng khoảng cách an toàn giữa các xe vận tải, không phóng nhanh vượt ẩu.

h. Quản lý vật tư; tự bảo vệ tài sản; giữ vệ sinh môi trường xung quanh.

i. Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong khi thực hiện vận chuyển than

j. Phổ biến kỹ thuật và công nghệ, bố trí công tác đúng chuyên môn, tuyệt đối không bố trí cán bộ công nhân thiếu hiểu biết và không nắm vững yêu cầu kỹ thuật dẫn đến mất an toàn.

k. Tất cả các công nhân tham gia thi công đều được trang bị và sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân về an toàn vệ sinh lao động trước khi làm việc.

l. Các CBCNV phải thực hiện nghiêm túc ATLĐ, chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho bản thân, tập thể, tài sản bản thân mình phụ trách. Trong bất kỳ trường hợp nào nếu không đảm bảo an toàn lao động thì tuyệt đối không được thi công.

m. Bất cứ trường hợp nào xảy ra mất an toàn đối với người và thiết bị có liên quan trong quá trình thực hiện công việc, đơn vị thi công phải báo ngay lập tức cho Công ty Chế biến than Quảng Ninh-TKV.

3.10. Đề xuất giải pháp kỹ thuật:

Nhà thầu đề xuất giải pháp kỹ thuật đảm bảo đáp ứng các nội dung sau:

a. Phương án sửa chữa duy trì hoạt động của phương tiện vận tải để đảm bảo quá trình vận chuyển thông suốt.

b. Việc bố trí nơi tập kết/bãi đỗ phương tiện: Đơn vị cam kết có nơi tập kết xe/bãi đỗ xe thuận lợi cho việc thực hiện công việc gói thầu.

c. Giải pháp điều phối vận chuyển than trong hiện trường kho bãi và khi tham gia giao thông trên tuyến, phương án giao nhận hàng hóa tại hiện trường sản xuất, biện pháp đảm bảo an toàn, bảo toàn số lượng/chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

d. Nhà thầu có các biện pháp an toàn lao động khả thi phù hợp với điều kiện vận tải than bằng ô tô; biện pháp phòng cháy, chữa cháy tiêu chuẩn, khả thi, phù hợp với nội dung tổ chức vận tải; biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện thi công; biện pháp quản lý chất thải và ứng phó với

sự cố môi trường; biện pháp quản lý lao động, tài sản và đảm bảo an ninh chung công trường.

e. Nhà thầu cam kết bố trí đủ phương tiện phục vụ vận chuyển đồng thời tại tất cả các tuyến trong phạm vi gói thầu đảm bảo sản lượng theo yêu cầu của bên mời thầu.

f. Tại các tuyến vận tải Nhà thầu phải tổ chức bố trí thiết bị tương ứng theo yêu cầu vận chuyển của Bên mời thầu hoạt động trên cơ sở thực hiện theo sự điều hành của Bên mời thầu. Nhà thầu đưa ra quy trình vận tải đảm bảo đáp ứng được công việc của gói thầu.

3.11. Yêu cầu về đề xuất tài chính:

a. Nhà thầu đề xuất Bảng đơn giá chi tiết kèm theo mẫu của E-HSMT (nhà thầu đính kèm các đơn giá dự thầu chi tiết có xác nhận bằng chữ ký và đóng dấu đỏ của nhà thầu).

b. Đơn giá nhiên liệu tại thời điểm lập dự toán là 17.101,85 đồng/lít (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá nhiên liệu căn cứ Thông cáo báo chí số 43/2025/PLX-TCBC ngày 04/9/2025 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) về giá bán xăng dầu. Petrolimex điều chỉnh giá xăng dầu từ 15h00' ngày 04/9/2025 (giá nhiên liệu dầu Diesel 0.05S-II Vùng 1). Khi chào giá, nhà thầu phải nêu rõ đơn giá chào được tính tại thời điểm bên mời thầu lập dự toán.

c. Giá gói thầu bên mời thầu xây dựng với mức phí thuế GTGT là 8%, các nhà thầu cam kết giá dự thầu thuộc E-HSDT đã bao gồm thuế GTGT 8%. Các nhà thầu cam kết chào giá dự thầu thuế GTGT 8% và cam kết điều chỉnh thuế theo quy định của Nhà nước.

Nhà thầu đính kèm biểu chi tiết giá theo mẫu đính kèm sau:

Phụ lục 01 – Bảng giá dự thầu chi tiết

| STT | TUYẾN ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN | CỰ LY (KM) | SẢN LƯỢNG (TẤN) | ĐƠN GIÁ DỰ THẦU (ĐỒNG) | THÀNH TIỀN (ĐỒNG) |
|----------|--|-------------|-----------------|------------------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4*5 |
| A | Vận chuyển than tự doanh cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bằng ô tô không chạy trên quốc lộ bốn tháng cuối năm 2025 | | | | |
| 1 | Vận chuyển than từ kho MB56 - Kho sàng Công ty than Mạo Khê đến kho Công ty Xây lắp Mỏ (Một xe vận chuyển ≥ 2 chuyến/ngày) | 2,9 | 50 | | |
| 2 | Vận chuyển than từ kho +83, Kho Bàng Sàng Công ty CP than Đèo Nai đi qua các đường mỏ về kho Công ty TNHH Kim loại màu Quảng Ninh. Địa chỉ: Thôn Tân Tiến, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh (Một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 27,0 | 500 | | |
| 3 | Vận chuyển từ kho +83, Kho Bàng Sàng Công ty CP than Đèo Nai đi qua các đường mỏ về kho Công ty TNHH Antimon Dương Huy. Địa chỉ: Thôn 1, Đặc khu Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh (Một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 28,0 | 1.300 | | |
| 4 | Vận chuyển than từ kho 6 Công ty than Hà Lâm đi Công ty CP bia & NGK Đông Mai. Địa chỉ cơ sở 1: Số 130- Đường Lê Lợi – Địa chỉ: Số 130, Đường Lê Lợi, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh (Một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 12,0 | 350 | | |
| 5 | Vận chuyển than từ kho +26 - Công ty than Hòn Gai đến Kho phân xưởng 1- Công ty CP Gốm xây dựng Giếng Đáy Hạ Long. Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố Giếng Đáy 5, Phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 25,8 | 2.000 | | |

| | | | | | |
|----------|---|-------|--------------|--|--|
| 6 | Vận chuyển than từ kho +26 - Công ty than Hòn Gai đến Kho Nhà máy ngói Tiêu Giao - Công ty CP Viglacera Hạ Long. Địa chỉ: Khu 2, đường An Tiêm, Phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 24,4 | 2.000 | | |
| 7 | Vận chuyển than từ kho +26 - Công ty than Hòn Gai đến Kho Nhà máy ngói Hoành Bồ - Công ty CP Viglacera Hạ Long. Địa chỉ: Địa chỉ: Phường Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 20,3 | 1.000 | | |
| 8 | Vận chuyển than từ Công ty CP than Vàng Danh về Cty Cổ phần Cơ điện Uông Bí. Địa chỉ: Phường Vàng Danh, Tỉnh Quảng Ninh (Một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 13,5 | 100 | | |
| 9 | Từ kho cảng Bến Cấn Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin đến Công ty cổ phần Vĩnh Tiến. Địa chỉ: Khu Vĩnh Phú, Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh (vận chuyển 01 xe được ≤ 2 chuyến/ngày) | 4,5 | 250 | | |
| 10 | Vận chuyển than từ kho Uông Bí, Cty chế biến than Quảng Ninh - TKV đi qua Cầu Lán Tháp - Ngã ba Miếu Bồng đến kho Cty CP Gốm xây dựng Uông Bí - P. Thanh Sơn, TP Uông Bí (không đi qua QL 18 (một xe vận chuyển 01 xe được ≥ 3 chuyến/ngày) | 13,4 | 3.000 | | |
| B | Vận chuyển than tự doanh cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bằng ô tô chạy trên quốc lộ bốn tháng cuối năm 2025 | | 3.750 | | |
| 1 | Vận chuyển từ kho +83, Kho Băng Sàng - Công ty CP than Đèo Nai đi Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin. Địa chỉ: Số 486, Đường Trần Phú, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 11,6 | 200 | | |
| 2 | Vận chuyển từ kho +83, Kho Băng Sàng Công ty CP than Đèo Nai đến kho Công ty TNHH Hóa Công nghiệp Triển Bàng. Địa chỉ: Khu CN Hải Yên, Phường Móng Cái 3, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/02 ngày) | 134,4 | 190 | | |

| | | | | | |
|---|--|--------------|----|--|--|
| 3 | Vận chuyển từ kho +83, Kho Băng Sàng Công ty CP than Đèo Nai đến kho CN Tổng cty DL Sài Gòn - TNHH MTV - TP Móng Cái - QN. Địa chỉ: Số 5, Đại lộ Hòa Bình, Phường Móng Cái 1, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (một xe vận chuyển 01 chuyến/02 ngày) | 140,4 | 60 | | |
| 4 | Vận chuyển than từ kho +83, Kho Băng Sàng Công ty CP than Đèo Nai đến kho Công ty nước khoáng Công đoàn Quang Hanh. Địa chỉ: Km8, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 15,6 | 60 | | |
| 5 | Vận chuyển than từ kho +83, Kho Băng Sàng - Công ty CP than Đèo Nai đến kho Công ty CP nước khoáng Quang Hanh. Địa chỉ: Tổ 8, khu 5, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 16,2 | 60 | | |
| 6 | Vận chuyển than từ kho Vàng Danh khu AB thuộc Công ty than Vàng Danh giao tại Phân hiệu Cẩm Phả Trường Cao Đẳng than Khoáng sản Việt Nam. Địa chỉ: 156 Đặng Châu Tuệ, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 84,0 | 40 | | |
| 7 | Vận chuyển từ kho +83, Kho Băng Sàng Công ty CP than Đèo Nai về kho Công ty CP đầu tư phát triển và xây dựng Trí Đức - Khách Sạn Biển Bắc. Địa chỉ: Phường Móng Cái 1, Tỉnh Quảng Ninh (vận chuyển trên QL 18) (một xe vận chuyển 01 chuyến/02 ngày) | 142,4 | 40 | | |
| 8 | Vận chuyển than từ kho +83, Kho Băng Sàng Công ty CP than Đèo Nai đi Công ty CP bia & NGK Đông Mai. Địa chỉ cơ sở 2: KCN Đông Mai, Phường Đông Mai, Tỉnh Quảng Ninh (Một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 70,8 | 50 | | |

| | | | | | |
|----|--|-------------|----|--|--|
| 9 | Vận chuyển từ kho +83, Kho Băng Sàng Công ty CP than Đèo Nai đến kho Công ty TNHH 1TV khách sạn Công đoàn Hạ Long. Địa chỉ: Số 138 đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 55,5 | 70 | | |
| 10 | Vận chuyển than từ kho +83, Kho Băng Sàng Công ty CP than Đèo Nai đến kho Công ty Cổ phần Hạ Long Group. Địa chỉ: Lô 30-KCN Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 51,4 | 30 | | |
| 11 | Vận chuyển than từ kho +83, Kho Băng Sàng - Công ty CP than Đèo Nai đến kho Khách sạn Heritage Hạ Long. Địa chỉ: Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 61,4 | 30 | | |
| 12 | Vận chuyển than từ kho +83, Kho Băng Sàng Công ty CP than Đèo Nai (Kho +83) đến kho Hợp tác xã phát triển Hàu Sữa Quảng Ninh. Địa chỉ: Số 423, Khu 1, Đặc khu Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 37,4 | 20 | | |
| 13 | Vận chuyển từ kho Vàng Danh khu AB thuộc Công ty than Vàng Danh đến Cty CP DL KSạn Sài Gòn Hạ Long. Địa chỉ: Số 168, đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 54,0 | 60 | | |
| 14 | Vận chuyển than từ kho Vàng Danh khu AB thuộc Công ty than Vàng Danh giao tại phân hiệu Hoàn Bồ trường CĐ than khoáng sản Việt Nam. Địa chỉ: Tổ 4 khu Trới 2, Phường Hoàn Bồ, Tỉnh Quảng Ninh (một xe vận chuyển 01 chuyến/ngày) | 50,1 | 40 | | |

| | | | | | |
|----|--|-------------|---------------|--|--|
| 15 | Vận chuyển than từ kho cảng Điện Công đến Công ty cổ phần thông Quảng Ninh. Địa chỉ: Khu Bì Trung 1, Phường Yên Tử, Tỉnh Quảng Ninh. (Vận chuyển trên QL 18) (một xe vận chuyển 02 chuyến/ngày) | 11,5 | 600 | | |
| 16 | Vận chuyển than từ kho Uông Bí - Cty chế biến than Quảng Ninh - TKV đi qua Cầu Lán Tháp - Ngã ba Miếu Bồng đến kho Cty CP Gốm Xây dựng Thanh Sơn. Địa chỉ: Khu 10, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh (vận chuyển 01 xe được ≤ 2 chuyến/ngày) | 21,7 | 2.200 | | |
| | CỘNG TỔNG (A+B) | | 14.300 | | |
| | THUẾ VAT 8% | | | | |
| | TỔNG CÓ THUẾ VAT 8% | | | | |
| | DỰ PHÒNG 10% | | | | |
| | TỔNG GIÁ TRỊ DỰ THẦU ĐÃ BAO GỒM THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ | | | | |

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

Giao nhận than theo hình thức qua cân tại kho của các công ty sản xuất, chế biến than hoặc cân tại kho của bên mời thầu.

Sau khi các xe ô tô nhận đủ tải, các xe ô tô phải di chuyển qua cân của các công ty sản xuất, chế biến than ngoài cửa vào kho để xác nhận trọng lượng trước khi vận chuyển về địa điểm theo yêu cầu.

Trường hợp cân hỏng hoặc đang trong thời gian sửa chữa thì thực hiện theo phương thức đo mô hình chất tải xe ô tô nhân (x) tỷ trọng quy ra tấn theo từng chủng loại than vận chuyển, giao nhận và có biên bản xác nhận lỗi cân của bên mời thầu.

